

TẠO DỰNG CỘNG ĐỒNG GẮN KẾT TRONG LỚP HỌC TRỰC TUYẾN

LÊ THI HOÀN*

Abstract: This action research was conducted in an online English class during the first term of the school year 2021-2022. It aims to build up and enhance personal connections among the members of the class in order to create and nurture a collaborative close-knit learning community in the context of the covid-19 pandemic when the students who never met before the start of the course had to work online together during the term. The findings reveal that when students' interactions with learning materials through team work are promoted, free chat applications such as Zalo are efficiently used, and personal interests are paid good attention to, the ice is broken and student-student and student-teacher tight bonds are established for a strong classroom community.

Key words: *collaborative, online, learning community.*

1. Đặt vấn đề

Đại dịch Covid-19 cho đến nay đã có ảnh hưởng lớn đến mọi mặt của đời sống xã hội Việt Nam ở mức độ khác nhau vào những thời điểm khác nhau, nhưng nửa cuối năm 2021 có thể coi là khoảng thời gian Việt Nam phải chịu những ảnh hưởng nặng nề nhất khi thời gian giãn cách xã hội trên phạm vi cả nước kéo dài chưa từng có trong tiền lệ. Đối với ngành giáo dục, đây cũng là khoảng thời gian mà việc học ở tất cả các cấp được thực hiện hoàn toàn theo hình thức trực tuyến xuyên suốt trong cả kì học. Đối với sinh viên đại học đăng kí môn học theo tín chỉ, việc học trực tuyến từ đầu kì học đồng nghĩa với việc giáo viên và các sinh viên trong lớp học chưa từng gặp mặt sẽ chỉ tương tác qua màn hình máy tính trong các giờ lên lớp ít ỏi. Nếu không có các cách thức điều chỉnh phù hợp thì các bất lợi của việc học trực tuyến như cản trở tương tác về mặt cảm xúc, đòi hỏi tính tự giác, sự tập trung và động lực cao... [4] thì kết quả học tập có thể không được như mong đợi. Với mong muốn giảm thiểu các bất lợi mà việc học trực tuyến xuyên suốt kì học có thể gây ra, chúng tôi đã tiến hành một nghiên cứu hành động với một lớp học tiếng Anh theo định hướng thi chuẩn đầu ra B2 tại trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN. Trọng tâm của khóa học là giúp sinh viên làm quen với định dạng bốn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết của đề thi chuẩn đầu ra B2. Phương pháp nghiên cứu hành động - theo định nghĩa của Cohen and Manion [6], là một quá trình liên tục “tìm hiểu, đánh giá và tạo ra các thay đổi nhằm cải tiến hoạt động dạy - học” - được lựa chọn vì phương pháp này phù hợp với yêu cầu thực tế của nghiên cứu này. Qua thông tin có được từ việc phỏng vấn sinh viên và quan sát các vấn đề phát sinh trong quá trình dạy - học, chúng tôi đã lên kế hoạch, chiêm nghiệm hoàn cảnh thực tế ở các giai đoạn dạy - học khác nhau, từ đó tích hợp các chiến lược, tiến hành những điều chỉnh liên tục nhằm đạt được mục tiêu lớn nhất là tạo dựng và duy trì một cộng đồng học tập trực tuyến gắn kết hiệu quả sau 15 tuần học.

2. Xây dựng cộng đồng lớp học trực tuyến

Một cộng đồng, theo tổng hợp của Đại học Columbia, New York, Hoa Kỳ, [5] “là một tổ chức xã hội trong đó các thành viên coi mình là một phần trong đó và có cùng sự quan tâm, trải nghiệm và mục

* Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

tiêu”. Ở các trường học, cộng đồng phổ biến nhất và liên tục được hình thành có lẽ là cộng đồng lớp học. Việc xây dựng cộng đồng lớp học là “tạo ra một không gian trong đó người học và người dạy cam kết đạt được mục tiêu dạy - học chung thông qua sự hợp tác và tương tác xã hội thường xuyên”.

Tương tự và chi tiết hơn, Alfred Rovai [2] cho rằng cộng đồng lớp học được hình thành từ 4 khía cạnh là tinh thần, sự tin tưởng, sự tương tác và sự tương đồng về kì vọng và mục tiêu học tập. Một khi người học đã coi mình là một thành viên của cộng đồng lớp học, họ sẽ thấy gắn bó với cộng đồng của mình, muốn dành thời gian cho nhau, tương tác với nhau qua học liệu hay tương tác cá nhân, tin cậy nhau và do đó tự thấy có trách nhiệm phải hỗ trợ lẫn nhau và đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng đó. Ngoài các yếu tố liên quan đến giao tiếp xã hội trong cộng đồng lớp học thì 4 khía cạnh này có thể được tăng cường thông qua (1) các hoạt động nhóm nhỏ trên lớp học với nhiệm vụ cụ thể, qua đó người học có thể tham gia vào nhiều hoạt động đa dạng khác nhau trong một cộng đồng nhỏ gần gũi hơn; (2) hỗ trợ hoạt động nhóm bằng cách tôn trọng quan điểm, khuyến khích, dung hòa các thành viên đồng thời đặt mục tiêu cụ thể và giám sát hoạt động của nhóm; và (3) điều chỉnh phong cách giảng dạy ở những giai đoạn học tập khác nhau.

Khi nói đến tương tác trong lớp học từ xa, More [1] cho rằng để việc học hiệu quả thì cần chú ý đến ba cách thức tương tác: đó là tương tác giữa người học và học liệu, tương tác giữa người học và giáo viên và tương tác giữa người học và người học. Việc áp dụng và điều chỉnh các hình thức tương tác này phụ thuộc vào thực tế, các nhiệm vụ khác nhau của các môn học và các giai đoạn dạy - học khác nhau.

Một yếu tố không kém phần quan trọng trong việc xây dựng một cộng đồng lớp học trực tuyến là sử dụng mạng xã hội hỗ trợ cho việc học và giao tiếp của các thành viên lớp học. Khi được sử dụng một cách hợp lý thì mạng xã hội có thể mang lại những lợi ích như tăng động lực và sự tham gia của người học, cho phép người học thể hiện tính cách, kết nối cá nhân và là phương tiện giúp giao tiếp trực tuyến hiệu quả [7]. Trên thực tế, nghiên cứu của Theresa B. Clarke và C. Leigh Nelson [3] cho thấy việc sử dụng Twitter đã giúp tăng sự gắn kết và ý thức cộng đồng lớp học, tăng tính hiệu quả của việc dạy học và ảnh hưởng tích cực đến kết quả học tập.

3. Nghiên cứu và những điều chỉnh trong quá trình dạy học trực tuyến

Nghiên cứu được tiến hành với lớp tiếng Anh B2 gồm 33 sinh viên hệ Chất lượng cao thuộc Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, học kì I năm học 2021-2022.

3.1. Điều chỉnh so với thông lệ của lớp học trực tiếp

Theo quy định của môn học, buổi học đầu tiên là thời gian dành cho các hoạt động định hướng về môn học và đánh giá trình độ đầu vào của học viên thông qua bài kiểm tra đầu vào.

Trong buổi định hướng môn học thông thường trong lớp học trực tiếp của các lớp học trước đó, sau khi sinh viên được thông báo về lịch trình, chính sách môn học và quy định về kiểm tra đánh giá sẽ có các hoạt động giao lưu làm quen giữa giáo viên và sinh viên dưới dạng kĩ năng nói, dùng ngôn ngữ là tiếng Anh. Trong hoạt động đầu tiên, giáo viên khuyến khích tất cả sinh viên đặt tất cả các câu hỏi cho giáo viên để biết thông tin cá nhân của giáo viên như họ tên, công việc, sở thích, sở đoản,... Những câu hỏi này cũng được ghi lại trên bảng để phục vụ cho hoạt động tiếp theo. Hoạt động thứ 2 được gọi là hoạt động “phá băng”, trong đó sinh viên đứng thành hai vòng tròn đồng tâm di chuyển theo chiều ngược nhau. Sinh viên vòng ngoài và sinh viên vòng trong quay mặt về phía nhau lần lượt hỏi và trả lời các câu hỏi giới thiệu và làm quen đã được viết lên bảng hoặc các câu hỏi phát sinh trong câu chuyện của sinh viên. Sinh viên được gợi ý có thể dùng cử chỉ để diễn đạt ý nếu không nghĩ ra từ

muốn dùng. Trong hoạt động thứ 3, giáo viên chia lớp thành các nhóm 4-5 sinh viên để họ có thể chia sẻ và ghi lại mong muốn đối với khóa học, Mục tiêu cá nhân muốn đạt được vào cuối khóa học và đề xuất Luật lệ riêng của lớp học. Hoạt động này được khuyến khích dùng tiếng Anh, có thể dùng tiếng Việt nếu chưa thể diễn đạt bằng tiếng Anh. Hoạt động thứ 4 là hoạt động “gọi tên” sau khi sinh viên đã giao lưu và cùng làm việc nhóm. Sinh viên được yêu cầu miêu tả và nói một chút về người bạn mình ấn tượng nhất sau 2 hoạt động trước để các bạn khác cùng đoán đó là ai. Bằng cách này, các thành viên của lớp đã có thể biết sơ lược về nhau ngay từ buổi học đầu tiên. Tất cả các hoạt động này thông thường được thực hiện trực tiếp trên lớp học khi các thành viên trong lớp có thể nhìn thấy những biểu hiện cảm xúc của nhau qua ánh mắt, nụ cười và ngôn ngữ cơ thể, nhờ đó chỉ cần sau buổi học đầu tiên này sợi dây liên kết giữa các thành viên trong lớp học nhanh chóng được hình thành, tạo tiền đề cho một cộng đồng lớp học gắn kết. Tất cả những điều này dường như rất khó thực hiện trong lớp học trực tuyến khi sinh viên hầu như không bật camera trong suốt buổi học vì nhiều lí do khác nhau trong đó bao gồm lí do bất khả kháng như đường truyền Internet yếu.

Để chuẩn bị cho buổi định hướng môn học trực tuyến, chúng tôi đã thực hiện một số điều chỉnh: sử dụng Padlet cho hoạt động phá băng, sử dụng Jamboard cho hoạt động thiết lập mục tiêu cá nhân và luật riêng của lớp học. Hai ứng dụng này cho phép tất cả các thành viên trong lớp học có thể trang trí bài viết/ ý tưởng của mình theo ý thích, đồng thời đọc được các bài viết và ý tưởng của tất cả các bạn khác trong lớp. Sinh viên cũng được thông báo về các hoạt động trước khi bắt đầu.

Đối với hoạt động “phá băng”, chúng tôi chia sẻ đường link Padlet và chiếu các câu hỏi sinh viên cần trả lời khi đăng bài trong Padlet. Đây là những câu hỏi liên quan đến các mối quan tâm, sở trường, và thói quen cá nhân của sinh viên. Ngoài ra, chúng tôi cũng khuyến khích tất cả sinh viên viết bất kì điều gì muốn viết, bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt. Giáo viên cũng khuyến khích sinh viên bình luận dưới bài viết của bạn. Mục đích của việc cho phép viết tiếng Việt là để sinh viên có thể diễn đạt tự do hơn và do đó có thể cung cấp được nhiều thông tin cá nhân hơn khi không thể dùng ngữ điệu, cử chỉ như trên lớp học trực tiếp. Đối với hoạt động thiết lập “mục tiêu cá nhân” và “luật lệ riêng”, giáo viên chia sẻ đường link bảng viết Jamboard để cả lớp đồng thời có thể đóng góp ý tưởng của mình cùng lúc. Đối với hoạt động “gọi tên”, sinh viên được khuyến khích đọc một câu chia sẻ hoặc bình luận ấn tượng mà họ đọc được trong Padlet để các bạn còn lại đoán/ tìm đó là câu của ai. Khi tên được đoán/ tìm ra và xướng lên, người được xướng tên bật camera, chào cả lớp và chọn đọc một cụm từ chỉ mục tiêu cuối khóa học hoặc một đề xuất luật riêng của lớp mà mình yêu thích đã được chia sẻ chung trên Jamboard trước đó. Đối với các sinh viên không được các bạn khác nhắc đến, giáo viên sẽ là người đảm nhận vai trò khơi gợi để đảm bảo tất cả các sinh viên trong lớp có một lần bật camera chào cả lớp.

3.2. Vấn đề phát sinh và điều chỉnh về cách thức giao tiếp giữa sinh viên và học liệu

Đối với môn học Tiếng Anh B2, ngoài giáo trình chính, mỗi tuần sinh viên được cung cấp tài liệu bổ trợ cho 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết theo định dạng đề thi chuẩn đầu ra theo chủ đề của tuần để sinh viên rèn luyện kĩ năng làm bài thi. Vào cuối khóa học, sinh viên sẽ phải làm bài thi chuẩn đầu ra môn tiếng Anh gồm 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết và phải đạt điểm trung bình của 4 kĩ năng là 6/10 điểm mới được công nhận đạt chuẩn. Bài thi đọc, nghe ở dạng trắc nghiệm và bài thi viết ở dạng tự luận.

Sinh viên được giáo viên hướng dẫn toàn bộ phần lí thuyết liên quan đến định dạng bài thi và kĩ năng làm bài cho cả 4 kĩ năng trong 4 tuần đầu tiên. Đồng thời sinh viên cũng được yêu cầu chuẩn bị các bài tập liên quan, nộp bài và trả lời câu hỏi liên quan đến bài tập khi giáo viên chữa bài.

Tuy nhiên, vấn đề của các tuần học đầu tiên này là sinh viên hoặc là không hoàn thành bất kì bài tập nào (12%), hoặc là hoàn thành không đầy đủ ở mức độ khác nhau ở cả 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết (76%); các bài đã được hoàn thành chạm mức điểm cần đạt cho bài thi chuẩn đầu ra ở kĩ năng đọc là 45%, kĩ năng nghe là 27%, kĩ năng viết là 24%, kĩ năng nói là 21%. Mức độ không hoàn thành đầy đủ có giảm ở tuần sau so với tuần trước đó.

Lí do được sinh viên đưa ra là: (1) ngại nhờ bạn hỗ trợ những bài khó, (2) không đủ thời gian để chuẩn bị tất cả các kĩ năng cho cả tuần; và giải pháp là (3) chọn làm những phần yêu thích trong khả năng và thời gian của cá nhân, thường là các phần được chọn làm lặp lại ở các tuần. Lí do khác, theo chúng tôi đúc rút qua các buổi tương tác trên lớp học, là vào những thời điểm học lý thuyết, nhiều sinh viên dù vẫn đăng nhập vào lớp học nhưng không theo dõi bài giảng (không phản hồi tức thì khi giáo viên gọi tên) và không thực sự nhập tâm khi giáo viên chữa bài. Kết quả là sinh viên không đạt yêu cầu vì không làm đúng như hướng dẫn lý thuyết, đặc biệt là kĩ năng nói và viết. Ngoài ra, việc giáo viên chữa bài tập, sinh viên lắng nghe sẽ dẫn đến tình trạng sinh viên không có cơ hội học qua thực hành và sẽ không hiểu bài nếu không tập trung.

Để tăng cường tương tác của sinh viên với học liệu một cách đồng đều hơn và giúp sinh viên có nhiều động lực thực hành hơn: (1) Từ tuần thứ 2 trở đi chúng tôi đã áp dụng linh hoạt luật sinh viên đề xuất, đó là những sinh viên chậm phản hồi trong lớp học ở những nội dung nào sẽ phải hoàn thành một bài tập riêng có liên quan đến nội dung đó hoặc bài tập liên quan đến một nội dung bị bỏ lại trong phần bài tập thay vì phải chép phạt 10 lần. (2) Từ tuần thứ 3 trở đi, mỗi tuần chúng tôi đã chia nhóm sinh viên cùng chuẩn bị và trình bày bài tập của cả 4 kĩ năng. Với tổng 33 sinh viên, mỗi tuần có 4 nhóm, mỗi nhóm 4 sinh viên, các sinh viên sẽ luân phiên chuẩn bị và trình bày bài tập 2 tuần 1 lần. Giáo viên là người quyết định thành viên nào trong nhóm sẽ trình bày phần nào trong bài tập khi đến lượt trình bày của nhóm - đây là quyết định tức thời, không được báo trước khi nhóm phân công công việc. Việc phân nhóm cũng đảm bảo tất cả các sinh viên đến cuối học kì sẽ chuẩn bị và trình bày tất cả các kĩ năng. (3) Giáo viên mở rộng thông tin về những kiến thức và kĩ năng tương đồng giữa bài thi chuẩn đầu ra B2 và bài các bài thi chứng chỉ quốc tế.

3.3. Vấn đề phát sinh và điều chỉnh về cách thức giao tiếp giữa giáo viên - sinh viên và sinh viên - sinh viên

Trước buổi học đầu tiên sinh viên nhận được địa chỉ lớp học online của lớp qua kênh liên lạc của nhà trường và chủ động vào lớp học khi tiết học đầu tiên chuẩn bị bắt đầu. Giáo viên cũng nhận được danh sách lớp và email của sinh viên trước buổi học đầu tiên để liên lạc về vấn đề học liệu.

- *Vấn đề 1:* Sau buổi học đầu tiên, sinh viên gửi các bài tập đã hoàn thành cho giáo viên qua email, theo cách giáo viên đã liên lạc trước buổi học đầu tiên. Việc sử dụng email để sinh viên gửi bài tập cho giáo viên cũng dẫn đến 2 vấn đề: giáo viên khó kiểm soát và theo dõi do lượng thư đính kèm quá nhiều và sinh viên cũng không thể tương tác với bài làm của các bạn khác. Ngoài ra, email dường như không hiệu quả và khó theo dõi khi cần giao tiếp tức thời dưới dạng tin nhắn ngắn và liên tục và email cũng không có các biểu tượng cảm xúc thay thế cho các biểu tượng cảm xúc trong giao tiếp trực tiếp.

Để giải quyết vấn đề này, ngoài việc duy trì email như một kênh gửi bài tập, giáo viên cũng lập hai folder trên Google drive, một để sinh viên nộp bài tập theo từng tuần và một để các nhóm đưa các bài đã chữa lên cho cả lớp cùng theo dõi. Hai folder này lại được phân nhỏ thành folder cho từng tuần

để tiện theo dõi. Ngoài ra, ở tuần học thứ 2, chúng tôi làm một khảo sát về phần mềm giao tiếp nhóm tức thời miễn phí mà cả lớp đều sử dụng. Kết quả chúng tôi đã chọn được ứng dụng Zalo, là ứng dụng được cả giáo viên và sinh viên quen sử dụng và theo dõi thường xuyên trên điện thoại. Cả lớp cùng thống nhất nhóm Zalo này là nơi tất cả các thành viên của lớp vào bất kì thời điểm nào cũng có thể chia sẻ kinh nghiệm, niềm vui, nỗi buồn, khó khăn trong cuộc sống cũng như các vấn đề có liên quan đến môn học.

- *Vấn đề 2:* Đối với bài tập về nhà, trong hai tuần đầu tiên, sinh viên làm bài và gửi cho giáo viên hoặc nộp lên Google drive. Đến giờ học trực tiếp, ngoài việc hướng dẫn phần lý thuyết tiếp theo, giáo viên chữa bài tập liên quan đến bài học của buổi trước đó. Cách tiếp cận này khiến sinh viên có xu hướng làm bài độc lập, không giao tiếp với nhau qua email và hầu như không có tương tác nhiều qua Zalo ở tuần học thứ 2 do thiếu sợi dây ràng buộc chéo giữa họ. Ngoài ra, việc giáo viên chữa bài trên lớp học online cũng dẫn đến 2 vấn đề, đó là (1) giáo viên khó bao quát độ tập trung và trạng thái theo dõi bài học của sinh viên; và (2) sinh viên không có nhu cầu tương tác với giáo viên và các sinh viên khác.

Để giải quyết vấn đề này, chúng tôi đã quyết định phân nhóm sinh viên cùng chuẩn bị bài tập mỗi tuần với mục đích tăng dần tương tác giữa các thành viên trong lớp. Sinh viên có thể tương tác về vấn đề của nhóm qua nhóm Zalo của lớp.

- *Vấn đề 3:* Như đã đề cập đến ở trên, từ tuần thứ 3, sinh viên được giao làm bài tập theo nhóm để họ có thể học qua thực hành và sự tương tác trong cộng đồng lớp học sẽ dần được cải thiện.

Tuy nhiên, sau một tuần thực hiện chúng tôi nhận ra một số vấn đề như sau: (1) vẫn xảy ra tình trạng các thành viên nhóm không có sự phân công bàn bạc rõ ràng, tự chuẩn bị phần mình yêu thích và không hoàn thành các phần còn lại, hệ quả là nhóm không hoàn thành nhiệm vụ vì thiếu sự chuẩn bị cho một số phần nhất định và nhóm không thể hỗ trợ đồng đội khi 1 thành viên đang trình bày đưa ra đáp án sai; (2) khi một số thành viên của các nhóm kỹ năng khác nhau đăng tin trong Zalo chung của lớp, các thành viên cùng nhóm khó theo dõi tin nhắn của nhau do bị trôi tin và cũng chưa thực sự biết hết nhau để nhận nhóm của mình trong nhóm Zalo chung; (3) các sinh viên không thuộc nhóm có nhiệm vụ chuẩn bị và trình bày bài tập trong tuần đó cũng gần như không tương tác trong nhóm Zalo chung của lớp.

Để giải quyết vấn đề này, đồng thời với việc phân nhóm như ở tuần 3, từ tuần 4, chúng tôi chỉ định rõ nhóm trưởng. Tất cả các thành viên trong lớp sẽ có cơ hội làm nhóm trưởng ít nhất 1 lần. Nhóm trưởng có nhiệm vụ lập Zalo nhóm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và đôn đốc công việc của nhóm để đảm bảo công việc được hoàn thành đầy đủ, đúng tiến độ và các thành viên trong nhóm nắm được toàn bộ phần công việc của các thành viên khác trong nhóm trước buổi trình bày. Nhóm trưởng cũng có nhiệm vụ thêm giáo viên vào nhóm để giáo viên có thể theo dõi hoạt động của nhóm cũng như hỗ trợ khi cần.

- *Vấn đề 4:* Trong thời gian các tuần đầu, ngoài một số ít sinh viên có tính hướng ngoại, khi vào lớp học online chủ động chào giáo viên bằng cách bật loa nói hoặc nhấn vào cửa sổ chat, phần lớn sinh viên hoặc là có tính cách hướng nội hoặc là thờ ơ, thiếu chủ động trong tương tác lớp học, lặng lẽ vào lớp và lặng lẽ ra khỏi lớp, thường lấy lý do micro hoặc camera hỏng để chỉ sử dụng cửa sổ chat thay vì bật micro và camera khi giáo viên đề nghị tương tác trong giờ học. Điều này không chỉ khiến giảm sự hưng phấn trong học tập mà còn cản trở sự hình thành một cộng đồng lớp học gắn kết, tương hỗ.

Để giải quyết vấn đề này, dựa trên thông tin về các mối quan tâm mà sinh viên chia sẻ ở hoạt động phá băng và luật lệ lớp học mà sinh viên đề xuất trong buổi định hướng đầu kì, từ buổi học thứ 2

của tuần thứ 3 chúng tôi đã áp dụng một số biện pháp như đề nghị sinh viên bật chia sẻ/ chơi/ hát bài hát/ bản nhạc mà mình yêu thích vào đầu giờ học và/ hoặc giờ nghỉ giữa các tiết học; giáo viên chủ động khơi gợi các câu chuyện đời thường mà sinh viên quan tâm trước giờ vào lớp và trong giờ nghỉ giữa các tiết học; giáo viên đan xen một câu chuyện hài hước liên quan đến nội dung học hoặc bình luận một câu liên quan đến sinh viên giữa các phần trong bài học như “coffee của bạn A thơm quá”; giáo viên tâm sự/ xin tư vấn của sinh viên về các vấn đề liên quan đến công nghệ, sức khỏe, mua sắm,... qua nhóm Zalo chung của lớp vào thời gian trước giờ đi ngủ.

4. Thảo luận và kết quả

Việc điều chỉnh buổi định hướng đầu năm so với thông lệ lớp học trực tiếp đã diễn ra tốt đẹp, đúng như mong đợi: sinh viên tham gia đầy đủ vào các hoạt động mặc dù ở mức độ khác nhau và các thành viên trong lớp học đã ban đầu có và nắm được thông tin cá nhân cơ bản của lớp mình. Kết quả của hoạt động Phá băng cho thấy nhìn chung đa phần sinh viên viết nhiều và trang trí bài đăng của mình rất hấp dẫn nhưng cũng có khoảng 1/3 số sinh viên chỉ trả lời ngắn gọn các câu hỏi bắt buộc và viết rất ít. Phần khiến sinh viên hứng thú nhất là bình luận dưới các bài viết thú vị và đưa ra luật lệ riêng của lớp học và nhờ có phần hoạt động gọi tên cuối cùng, bất kì ai cũng có thể được xưng tên vào bất kì thời điểm nào nên tất cả các thành viên trong lớp rất tập trung với các hoạt động đang diễn ra. Sinh viên quan tâm đến những thông tin rất đời thường như thông tin liên quan trực tiếp đến việc học, nghề nghiệp, phim ảnh, âm nhạc, ẩm thực và diễn tiến dịch covid; có thói quen nghe nhạc khi học và thức khuya dậy muộn; một số thành viên trong lớp có thể hát hoặc chơi đàn ghi-ta. Kết quả của hoạt động Mục tiêu cho thấy mục tiêu chung và lớn nhất của tất cả các sinh viên là đạt chuẩn đầu ra B2 môn tiếng Anh; một số sinh viên còn có mục tiêu xa hơn là thi chứng chỉ quốc tế để xin học bổng thạc sĩ ở nước ngoài. Về Luật lệ riêng của lớp học, có khá nhiều đề xuất thú vị như vào lớp muộn 1 lần bị phạt 10.000đ sung công quỹ, không làm bài tập nào sẽ phải chép phạt bài tập đó 10 lần, không phản hồi ngay khi được hỏi sẽ phải hát trước lớp, lịch sự khi giao tiếp với giáo viên và các bạn trong lớp, có đóng góp tích cực được tặng quà, được phép ăn uống trong giờ học, v.v.

Những điều chỉnh liên quan đến tương tác của sinh viên với học liệu cũng đạt kết quả tích cực. Việc bị giao thêm bài tập khi không phản hồi tức thì khiến sinh viên tập trung hơn trong giờ học. Khi được phân công làm theo nhóm theo nhiệm vụ cụ thể, sinh viên vì không muốn ảnh hưởng đến tiến độ chung của cả nhóm nên đã cố gắng hoàn thành công việc cả nhóm được giao và do đó chủ động hơn trong việc tương tác với học liệu. Ngoài ra, việc giáo viên phân công trình bày tức thời cũng giúp việc tương tác với học liệu của sinh viên đồng đều hơn khi chuẩn bị bài và cũng giúp tương tác nhóm tốt hơn. Qua nhiều lần thực hành, phải chủ động nghiên cứu lại lý thuyết, cùng với sự hỗ trợ của các thành viên trong nhóm nhỏ và của giáo viên, sinh viên đã hiểu hơn về yêu cầu bài tập, việc làm bài tập trở nên dễ dàng hơn và do đó sinh viên có nhiều động lực tương tác với học liệu hơn. Ngoài ra, việc được cung cấp thông tin về các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đan xen với phần giải thích bài tập xuyên suốt khóa học cũng thu hút được mối quan tâm của các sinh viên có dự định xa hơn sau khi tốt nghiệp đại học.

Những điều chỉnh liên quan đến tương tác sinh viên - sinh viên và sinh viên - giáo viên đã thực sự tạo ra được một ngôi nhà chung với đầy đủ các sắc thái tình cảm. Nhóm Zalo này như một cộng đồng nhỏ trong đó, cùng với thời gian, các vấn đề đời thường và các mối quan tâm chung được hưởng ứng với tần suất lớn dần qua các tin nhắn đi kèm các biểu tượng cảm xúc ngộ nghĩnh. Một ví dụ điển hình là các bữa tiệc sinh nhật trên nhóm Zalo chung không thiếu lời chúc ấn tượng, hoa đẹp, đồ ăn ngon và âm nhạc. Cũng không hiếm gặp các tin nhắn thú vị trong nhóm Zalo bài tập nhóm trong đó các thành

viên bày tỏ các cung bậc cảm xúc trước và sau lúc trình bày bài tập nhóm và cách họ an ủi khích lệ nhau theo kiểu rất sinh viên.

Sự thay đổi về tổng thể có thể nhìn thấy rõ khi vào buổi học cuối cùng trong kì học, tất cả các thành viên trong lớp học hào hứng mở micro và bật camera, không ngại ngừng đọc bài thơ bằng tiếng Anh đầy cảm xúc và hài hước dựa trên khung gợi ý: *When I think of my Group Leader/ my beloved class, I see..., I hear..., I smell..., I taste..., I feel... and I'll miss ...* (Khi tôi nghĩ về nhóm trưởng của tôi/ lớp học thân yêu của tôi, Tôi nhìn thấy..., Tôi nghe thấy ..., Tôi cảm thấy mùi..., Tôi cảm thấy vị..., Nói chung tôi cảm thấy..., Và tôi sẽ rất nhớ ...)

Một thay đổi khác không kém phần quan trọng được thể hiện thông qua kết quả bài thi chuẩn đầu ra B2. Từ nhóm lớp tỉ lệ hoàn thành bài tập và tỉ lệ vượt ngưỡng điểm chuẩn không cao và không đồng đều ở các tuần đầu, tỉ lệ đạt chuẩn đầu ra B2 của lớp là 97%.

Những kết quả có được này đã cho thấy những điều chỉnh nói trên đã thực sự giúp giảm các tác động tiêu cực của việc học trực tuyến và đem lại hiệu quả như mong muốn, đó là duy trì một cộng đồng lớp học gắn kết và hiệu quả.

5. Kết luận

Nghiên cứu hành động này được thực hiện trong bối cảnh hình thức dạy - học đã thay đổi hoàn toàn so với thông lệ: từ trực tiếp hoàn toàn sang trực tuyến hoàn toàn. Nghiên cứu đặt mục tiêu xây dựng và duy trì một cộng đồng lớp học gắn kết trong đó các thành viên dù giao tiếp trực tuyến nhưng vẫn có cơ hội có được các mối quan hệ xã hội đầy cảm xúc và hoàn thành được mục tiêu lớn nhất của họ: đạt chuẩn đầu ra B2 môn tiếng Anh. Kết quả cho thấy một cộng đồng lớp học gắn kết, hiệu quả đã được hình thành và duy trì khi có các điều chỉnh hợp lí liên quan đến tương tác sinh viên - học liệu, sinh viên - giáo viên và sinh viên-sinh viên, kết hợp với việc sử dụng linh hoạt các kênh giao tiếp trực tuyến. Chúng tôi hi vọng rằng nghiên cứu này có thể là một kênh tham khảo hữu ích nếu các lớp học trực tuyến vẫn là một giải pháp thay thế cho lớp học trực tiếp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Moore, M. G., *Editorial: Three types of interaction*, American Journal of Distance Education, 3(2), 1-7, 1989.
2. Rovai, A., *Building sense of community at a distance*, International Review of Research in Open and Distance Learning, Vol. 3, No.1, 2002.
3. Theresa B. Clarke and C. Leigh Nelson, *Classroom community, pedagogical effectiveness, and learning outcomes associated with twitter use in undergraduate marketing courses*, Journal for Advancement of Marketing Education, 2012.
4. <https://e-student.org/disadvantages-of-e-learning/> [Accessed 24 March. 2022]
5. <https://ctl.columbia.edu/resources-and-technology/teaching-withtechnology/teaching-online/community-building/> [Accessed 24 March. 2022]
6. <https://kstatelibraries.pressbooks.pub/gradactionresearch/chapter/chapt1/> [Accessed 7 June. 2022]
7. <https://teaching.utoronto.ca/ed-tech/teaching-technology/teaching-social-media/benefits-challenges/> [Accessed 24 March. 2022]